

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 402/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân Hàng L.**

Địa chỉ trụ sở chính: LBP Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông **HỒ NAM TIẾN.**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà **TRẦN NGỌC PHƯƠNG.**

Chức vụ: Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện khởi kiện: **Ngân Hàng L – Chi nhánh B.**

Người đại diện chi nhánh: Ông Nguyễn Minh Trường – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh B.

Địa chỉ chi nhánh: Số 368 Đại lộ Đồng Khởi, Khu phố 1, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà **Nguyễn Thị Như Ý**, sinh năm 1991 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Bà **Phạm Nguyễn Kim Ngân**, sinh năm 1991 - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng.

- *Bị đơn:* Bà **Lữ Thị Thanh T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp Phong Thuận, xã P, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lữ Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân Hàng L (do Ngân Hàng L – Chi nhánh B đại diện nhận) tổng số tiền tính đến ngày 18/11/2024 là 562.414.896 đồng (bằng chữ: năm trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm chín mươi sáu) đồng. Trong đó:

- HDTD84020200373: Nợ gốc: 192.759.999 đồng; Nợ lãi: 26.179.369 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc: 1.198.570 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 1.109.663 đồng; Tổng cộng: 221.247.601 đồng.

- HDTD84020230331: Nợ gốc: 34.420.000 đồng; Nợ lãi: 5.060.059 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc: 301.671 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 188.951 đồng; Tổng cộng: 39.970.681 đồng.

- HDTD84020190539: Nợ gốc: 60.960.504 đồng; Nợ lãi: 6.501.162 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc: 5.553.092 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 267.019 đồng; Tổng cộng: 73.281.777 đồng.

- HDTD84020230122: Nợ gốc: 86.640.000 đồng; Nợ lãi: 11.135.304 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc: 1.657.411 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 398.954 đồng; Tổng cộng: 99.831.669 đồng.

- HDTD84020000458: Nợ gốc: 110.000.000 đồng; Nợ lãi: 14.808.079 đồng; Nợ lãi chậm trả gốc: 2.666.897 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 608.192 đồng; Tổng cộng: 248.083.168 đồng.

- Dự nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 18/11/2024 là 12.442.322 đồng, cụ thể: Nợ gốc: 7.023.671 đồng; Nợ lãi: 4.944.662 đồng; Phí: 412.717 đồng; VAT: 41.272 đồng.

Ngoài ra, bà Lữ Thị Thanh Thúy tiếp tục phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 19/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định trong từng Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 25/03/2021 mà Bà Lữ Thị Thanh Thúy đã ký kết với Ngân Hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam.

Ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Lữ Thị Thanh Thúy không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký thì Ngân Hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Thông tin chi tiết về tài sản chấp:

TS1: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 576282, số vào sổ cấp GCN: CS04151 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/10/2019.

- Thừa đất số: 240; Tờ bản đồ số: 18

- Địa điểm thửa đất: xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
Chủ sở hữu: Bà Lữ Thị Thanh Thúy.

TS2: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 576281 số vào sổ cấp GCN: CS04150 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/10/2019.

- Thừa đất số: 117; Tờ bản đồ số: 20

- Địa điểm thửa đất: xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

- Chủ sở hữu: Bà Lữ Thị Thanh Thúy

TS3: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 294847 số vào sổ cấp GCN: CS07390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 30/06/2020.

- Thửa đất số: 449; Tờ bản đồ số: 2

- Địa điểm thửa đất: xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Chủ sở hữu: Bà Lữ Thị Thanh Thúy

TS4: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 229123 số vào sổ cấp GCN: CS04645 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 06/08/2020.

- Thửa đất số: 277; Tờ bản đồ số: 18

- Địa điểm thửa đất: xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

- Chủ sở hữu: Bà Lữ Thị Thanh Thúy.

Trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi không đủ để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân Hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi tài sản liên quan khác của bà Thúy để trả nợ cho Ngân hàng, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân Hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam theo đúng Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký kết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lữ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.248.298 (mười ba triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm chín mươi tám) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm hoàn lại cho Ngân Hàng L (do Ngân Hàng L – Chi nhánh B đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 11.957.000 (mười một triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004244 ngày 16/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Đăng